

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Văn N, sinh ngày 10/9/1994, nơi sinh: xã X, huyện L, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lê Văn H; mẹ đẻ: Lê Thị T; vợ: Đinh Thị N; có 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 154/2017/HSST ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản và bắt giữ người trái pháp luật*”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Kim T, sinh ngày 12/8/1993, nơi sinh: xã T, huyện L, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Mạnh T; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hồng H; vợ: Nguyễn Thị U; có 01 con: sinh năm 2017; tiền án: (có 02 tiền án), Bản án số 77/2017/HSST ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt

01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (hành vi phạm tội ngày 15/4/2017) và Bản án số 154/2017/HSST ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 2 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản và Bắt giữ người trái pháp luật*” (hành vi phạm tội ngày 20/2/2017 và ngày 03/3/2017). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 77, buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm 08 tháng tù; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện S, tỉnh V, vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Khương D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt

Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn xã T, huyện L, tỉnh V

Ông Lê Văn H, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V, có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/4/2020, Nguyễn Kim T điều khiển xe máy biển kiểm soát 88D1-337.06 đến đón Lê Văn N đi chơi. Khoảng 08 giờ 30 phút khi đi đến địa phận xã Tử Du, huyện Lập Thạch, N nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 88C1-096.13 đi cùng chiều chờ theo sau là bà Vũ Thị L (mẹ chồng chị A), phía trước xe có để 01 túi xách màu đỏ nên nảy sinh ý định cướp giật. N nói với T: “*đi theo hai con mẹ kia*”, T hỏi lại: “*để làm gì?*”, N trả lời: “*có túi xách ngon quá, đi theo để giật*”. T đồng ý nhưng lúc này trên đường có nhiều người đi lại nên tiếp tục điều khiển xe bám theo xe chị A. Khi đi đến địa phận thôn Hoa Giang, xã Bàn Giản, thấy đường vắng người, N nói: “*đi lên đi*”, T điều khiển xe áp sát song song bên trái xe của chị A đồng thời N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách ở trước xe của chị A rồi tăng ga bỏ chạy. Chị A, bà L hô: “*cướp, cướp*” và đuổi theo nhưng không đuổi kịp. N kiểm tra túi lấy 01 điện thoại nhãn hiệu oppo A71K màu hồng, số tiền 6.000.000đ và vớt lại túi xách, ví cùng giấy tờ ở ven đường, chị A cùng quần chúng nhân dân nhặt được và giao nộp cho cơ quan điều tra. Khi dừng lại, N đưa cho T số tiền 2.000.000đ rồi cùng nhau đi đến nhà anh

Nguyễn Văn C để xe máy ở đó, thuê xe taxi của một người không quen biết đi đến thị trấn Tam Đảo chơi. Tại đây, T trả tiền xe 1.000.000đ, tiền ăn 1.000.000đ, N trả tiền ăn 1.920.000đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N, T về nhà C ăn tối, đến khoảng 20 giờ cùng ngày T đi về nhà. N cùng C đi hát karaoke ở xã Thái Hoà nhưng do hết tiền nên N đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Khương D, bán chiếc điện thoại cướp giật cho anh D được 600.000đ và trả tiền hát hết 590.000đ. Số tiền còn lại N khai cho một người bạn tên Quỳnh, sinh năm 1996 ở thành phố Vĩnh Yên vay 2.000.000 và tiêu xài hết. Đến nay, N không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Quỳnh nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Ngày 15/5/2020 và ngày 01/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 375/KL-HĐĐG và 402A/KL-HĐĐG kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71K màu hồng nhạt, đã cũ, đã qua sử dụng được định giá 1.100.000đ; 01 chiếc túi xách màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 0đ; 01 ví giả da màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 0đ.

- Về vật chứng thu giữ: 01 túi xách màu đỏ, 01 ví giả da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Ngọc A, 02 thẻ khách hàng công ty điện lực Vĩnh Phúc, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A71K; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 88D1-337.06; 01 điện thoại Iphone 11; 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Iphone 6s và 01 đồng hồ nhãn hiệu Halei; 02 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc quần vải màu xanh đen, 01 áo khoác màu đỏ, 02 đôi giày giả da màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Văn N và Nguyễn Kim T cùng gia đình bồi thường cho chị A số tiền 6.000.000đ, chị A đã nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đến nay, bị hại, gia đình các bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì.

Anh Nguyễn Khương D đã trả cho N số tiền 600.000đ mua chiếc điện thoại N và T cướp giật. Đến nay anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT- VKS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Lê Văn N, Nguyễn Kim T về tội “ Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Kim T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Kim T phạm tội: “Cướp giật tài sản”; áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171, Điểm b-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo N từ 4 năm 9 tháng tù đến 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam;

Xử phạt bị cáo T từ 4 năm 3 tháng tù đến 4 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 600.000đ của bị cáo N do phạm tội mà có.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khương D, người làm chứng là bà Vũ Thị L vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; trong quá trình điều tra chị A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh D không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền cho anh. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị A, anh D, bà L.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập

Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, tại TL306 thuộc thôn Hoa Giang, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Nguyễn Kim T điều khiển xe máy biển kiểm soát 88D1-337.06 chở Lê Văn N ngồi sau cướp giật của chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 6.000.000đ chị A để trước xe. Chiếc điện thoại trị giá 1.100.000đ, túi xách màu đỏ trị giá 0đ, ví giả da trị giá 0đ.

Hành vi nêu trên của Lê Văn N, Nguyễn Kim T đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo sử dụng xe máy để cướp giật tài sản thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân và các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Văn N: Bị cáo là người có vai trò chính, khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Bắt giữ người trái pháp luật, nhưng qua lần bị xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân mà lại tái phạm với lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b- s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Kim T: Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tích cực. Bản thân bị cáo đã có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Bắt giữ người trái pháp luật, nhưng qua lần bị xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân mà lại tái phạm với lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b- s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi các bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Khương D mua chiếc điện thoại do N và T cướp giật được, nhưng không biết là điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản có giá trị lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 túi xách màu đỏ, 01 ví giả da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Ngọc A, 02 thẻ khách hàng công ty điện lực Vĩnh Phúc, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A71K xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A nên ngày 18/6/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chị A là đúng sở chủ sở hữu cần xác nhận;

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 88D1-337.06 các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là của bà Nguyễn Thị Hồng H cho bị cáo T mượn, bà H không biết Tiến sử dụng xe để đi cướp giật tài sản nên ngày 28/7/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà H là đúng sở hữu cần xác nhận;

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 là của chị Nguyễn Thị U, không liên quan đến vụ án. Ngày 27/7/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chị U là đúng sở hữu cần xác nhận;

Đối với 01 điện thoại Iphone 5 của bị cáo N, 01 điện thoại Iphone 6s và 01 đồng hồ nhãn hiệu Halei của bị cáo T là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với 02 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc quần vải màu xanh đen, 01 áo khoác màu đỏ, 02 đôi giày giả da màu đen của T và N mặc ngày thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng, các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn N và Nguyễn Kim T đã cùng gia đình bồi thường cho chị A số tiền 6.000.000đ, chị A đã nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đến nay, bị hại, gia đình các bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 600.000đ, anh Nguyễn Khương D mua chiếc điện thoại của N và T cướp giật, anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, số tiền này do phạm tội mà có và do một mình N sử dụng, tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu của N số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm b- s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Kim T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 18/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chị Nguyễn Thị Ngọc A: 01 túi xách màu đỏ, 01 ví giả da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Ngọc A, 02 thẻ khách hàng công ty điện lực Vĩnh Phúc, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A71K.

Xác nhận ngày 28/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại bà Nguyễn Thị Hồng H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 88D1-337.06

Xác nhận ngày 27/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chị Nguyễn Thị U 01 điện thoại Iphone 11.

Trả lại bị cáo N 01 điện thoại Iphone 5; trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone 6s và 01 đồng hồ nhãn hiệu Halei, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc quần vải màu xanh đen, 01 áo khoác màu đỏ, 02 đôi giày giả da màu đen của T và N do không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020)

Truy thu của bị cáo N số tiền 600.000đ để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Kim T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND x.X, UBND x.T;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga